TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2021
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn*: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 124 đường P, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày*: Chị và anh H quen biết nhau qua mai mối và tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào năm 2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà chồng được một tuần nhưng sống không hợp với cha mẹ chồng nên vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ chị ở phường

N. Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2017 khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên ăn nhậu về chửi mắng vợ, chê chị ăn bám, không làm ra tiền và dùng nhiều từ chửi xúc phạm đến chị. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01 năm 2021 thì anh H dọn quần áo bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường N sống, chỉ thỉnh thoảng anh H ghé về thăm con, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Nguyễn Tuấn K sinh ngày 31.8.2017 hiện đang ở với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu K và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Theo bản tự khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Ngọc H trình bày*: Thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng về sống tại nhà cha mẹ vợ ở phường N, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng mâu thuẫn cãi nhau, anh tức giận có chửi vợ nhưng rồi vợ chồng vẫn chung sống bình thường đến đầu năm 2021 thì anh thường xuyên về trông nhà cha mẹ ở phường N và đi làm thợ sắt ở công trình nên ít về nhà. Trong cuộc sống thì vợ chồng cũng lời qua tiếng lại rồi thôi chứ không có mâu thuẫn căng thẳng gì, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Huỳnh Nguyễn Tuấn K sinh ngày 31.8.2017 đang sống với chị T.

Nếu Tòa cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa, anh thống nhất giao con cho chị T nuôi và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

2. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Huỳnh Ngọc H nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

3. Án phí: Buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Ngọc H quen nhau qua mai mối và tự nguyện xác lập hôn nhân vào năm 2016, được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Chị T xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh H thường xuyên nhậu về chê chị ăn bám, không làm ra tiền và chửi mắng xúc phạm nên chị kiên quyết yêu cầu ly hôn anh H. Ngược lại, anh H cho rằng vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng thường cãi nhau từ những việc nhỏ, anh tức giận có chửi mắng vợ. Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị T mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống nuôi con.

[1.2] Xét yêu cầu của chị T, anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng chị T, anh H có thời gian chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T bị dị tật ở tay nên hạn chế trong lao động, chị làm thuê để tạo thu nhập cho gia đình nhưng anh H không thông cảm, chia sẻ với chị T mà có lời lẽ chửi bới, xúc phạm gây tổn thương chị T và ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng sống ly thân. Tại phiên tòa, chị T tỏ rõ thái độ kiên quyết yêu cầu chấm dứt hôn nhân với anh H còn anh H trình bày chấp nhận sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn; Trong khi anh H xác định còn tình cảm với chị T nhưng chính anh lại là người từ bỏ chung sống với chị T, hơn nữa trong thời gian sống ly thân, anh H không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Chị T, anh H xác định có 01 người con tên Huỳnh Nguyễn Tuấn K sinh ngày 31.8.2017 hiện đang ở với chị T. Tại phiên tòa chị T anh H thống nhất giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng và thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét sự thỏa thuận về giao con, mức cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án khác với nhận định của

Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5, Điểm d Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Huỳnh Ngọc H.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

2.1 Giao người con Huỳnh Nguyễn Tuấn K sinh ngày 31.8.2017 cho chị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2 Buộc anh Huỳnh Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con Huỳnh Nguyễn Tuấn K sinh ngày 10.7.2017 mỗi tháng 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi, việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Tài sản chung và nợ: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết

4/ Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004826 ngày 20.5.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Anh Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *UBND phường N*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ